

Doanh thu bán lẻ hàng hoá

Triệu đồng

	Thực hiện tháng 6 năm 2021	Ước tính tháng 7 năm 2021	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 7 năm 2021	Tháng 7 năm 2021 so với cùng kỳ năm trước (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 7 năm 2021 so với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	3.944.645,70	2.517.657,79	26.135.898,62	74,10	107,72
Lương thực, thực phẩm	2.119.713,60	1.656.344,21	14.274.291,12	91,81	109,82
Hàng may mặc	245.573,70	86.098,14	1.480.970,32	42,84	104,99
Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình	523.198,90	222.568,81	3.256.358,07	50,79	104,99
Vật phẩm văn hóa, giáo dục	28.522,80	10.325,25	234.530,54	26,82	100,69
Gỗ và vật liệu xây dựng	316.772,30	193.579,55	2.132.170,90	69,15	108,39
Ô tô các loại	14.042,00	6.076,11	85.505,07	52,01	108,94
Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng)	105.382,00	44.007,52	705.548,87	44,31	103,13
Xăng, dầu các loại	210.925,00	130.813,58	1.456.136,37	67,93	106,37
Nhiên liệu khác (Trừ xăng, dầu)	86.814,30	41.770,27	591.807,50	50,00	102,45
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	95.183,50	37.892,55	643.318,53	42,12	101,60
Hàng hóa khác	121.366,00	54.697,23	822.563,10	47,48	104,25
Doanh thu dịch vụ sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ	77.151,60	33.484,57	452.698,23	56,74	107,59